

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HC-PT

Ngày 11 – 01 – 2024

V/v: khiếu kiện quyết định bồi thường,  
hỗ trợ khi thu hồi đất và giải quyết khiếu  
nại về đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Duyên

*Các thẩm phán:* Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Ông Lê Thành Long

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 792/2023/TLPT-HC ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 28/2023/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 28/2023/HC-ST ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Đạo Văn L, sinh năm: 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đạo Văn M, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Trần Thị Bích T – Văn phòng L1 (có mặt).

**- Người bị kiện:**

+ Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức H – Phó Chủ tịch UBND huyện N (theo Giấy ủy quyền số 119/UQ-UBND ngày 09/5/2023 của UBND huyện N). (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số B Đường L, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thành Q, Phó Phòng Tài nguyên và Môi Trường huyện N (theo Giấy yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự số 08/UBND-TH ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân huyện N). (có mặt)

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Tấn C – Phó Chủ tịch UBND tỉnh N (theo Giấy ủy quyền số 1830/UQ-CTUB ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh N). Ông Phan Tấn C có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Trần Huỳnh Kiến T1 – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N (theo Giấy yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh N). Ông Trần Huỳnh Kiến T1 có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đạo Thị T2, sinh năm: 1973 (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Trần Bích T3, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Khu phố G, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Trần Bích T3 có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người kháng cáo:** Người khởi kiện – ông Đạo Văn L.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện người khởi kiện ông Đạo Văn L trình bày:*

Thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện N. Ngày 20/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 2962/QĐ-UBND thu hồi 10.113,9m<sup>2</sup> đất của hộ ông Đạo Văn L gồm: 8.550,9m<sup>2</sup> đất trồng lúa nước (LUK) thuộc các thửa đất số 218, 284, 285, 287 và 1.563m<sup>2</sup> đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) thuộc các thửa đất số 286, 288, đều thuộc tờ bản đồ địa chính số A, xã N, huyện N. Ngày 23/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 3085/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 đoạn qua huyện N.

Không đồng ý với quyết định bồi thường, hỗ trợ trên, ngày 24/8/2020, ông Đạo Văn L khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện N yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất.

Chủ tịch UBND huyện N giải quyết khiếu nại lần đầu tại Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020, có nội dung: “*Không chấp thuận yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về đất diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất cho hộ ông Đạo Văn L; Giữ nguyên Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện N*”.

Không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện N, ông Đạo Văn L tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh N và yêu cầu bồi thường, hỗ trợ diện tích 10.113,9 m<sup>2</sup> đất.

Vào ngày 16/01/2022, Chủ tịch UBND tỉnh N đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND giải quyết đơn khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần hai) về việc không đồng ý Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện N. Cụ thể: “*Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 2928/QĐ- UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần đầu) là đúng*”.

Tại phiên tòa, ông Đạo Văn M - Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện - trình bày:

Nguồn gốc thửa đất tranh chấp là do cha mẹ bà Đạo Thị T2 (ba mẹ vợ ông Đạo Văn L) tự khai phá năm 1980, sử dụng ổn định đến năm 1990 tặng cho vợ chồng ông Đạo Văn L. Quá trình sử dụng ổn định từ năm 1990 cho đến nay, không tranh chấp, được UBND xã N xác nhận, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện N xác nhận, Ủy ban nhân dân huyện N thừa nhận, Ủy ban nhân dân tỉnh N thừa nhận tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 68/QĐ-UBND ngày 16/01/2022, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020, Giấy xác nhận việc tặng cho quyền sử dụng đất ngày 20/5/2022, Biên bản họp hội đồng tư vấn ngày 09/6/2022, Biên bản làm việc xác định nguồn gốc đất của ông Đạo Văn L ngày 08/6/2022, Giấy xác nhận ngày 26/9/2019 của UBND xã N, Biên bản làm việc ngày 13/10/2020 của Ban xác minh huyện N, Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 21/10/2021, Công văn số 59/CV-TTPTQĐ ngày 10/3/2020.

Ủy ban nhân dân huyện N thu hồi đất để thực hiện xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – N, nhưng không bồi thường, hỗ trợ về đất cho người sử dụng đất theo quy định pháp luật với lý do là đất vượt hạn mức.

Theo quy định tại Điều 75, Điều 77: đất sử dụng hợp pháp, trong hạn mức sử dụng đất khi thu hồi được bồi thường, hỗ trợ; khoản 8 Điều 129 đất chuyển quyền, đất được tặng cho không tính vào hạn mức giao đất theo điều 129 Luật đất đai. Theo quy định tại Điều 92 bộ Luật TTDS năm 2015; các chứng cứ được mọi người thừa nhận thì không cần chứng minh... Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ cấp xã đến cấp tỉnh đều xác nhận đất của hộ ông Đạo Văn L sử dụng là đất do cha mẹ bà Đạo Thị T2 tự khai phá năm 1980 sử dụng ổn định đến năm 1990 tặng cho vợ chồng ông L.

Diện tích đất nhận chuyển quyền của vợ chồng ông Đạo Văn L sử dụng tại thời điểm thu hồi khoảng 20.000m<sup>2</sup>, trong hạn mức đất chuyển quyền theo Điều 130 Luật đất đai, đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ đất theo quy định pháp luật.

Vì thế, ông Đạo Văn L khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy toàn bộ Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 3085/QĐ-UBND của UBND huyện N;
- Hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N;
- Hủy toàn bộ Quyết định giải quyết khiếu nại lần 02 số 68/QĐ-UBND ngày 16/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N;
- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N căn cứ các quy định pháp luật ban hành lại Quyết định bồi thường, hỗ trợ theo giá bồi thường, hỗ trợ đất do UBND tỉnh N ban hành;
- Sau khi ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ mới, yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N căn cứ vào số tiền bồi thường, hỗ trợ tiến hành bồi thường thiệt hại cho hộ ông Đạo Văn L tính từ ngày thông báo thu hồi đất điều chỉnh ban hành, ngày 05/12/2019 đến nay, là khoản lãi suất chậm chi trả theo quy định của cơ quan thuế tương ứng với số chậm thanh toán theo quy định tại Điều 93 Luật đất đai.

Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện - UBND huyện N, Chủ tịch UBND huyện N – ông Nguyễn Đức H trình bày:

Đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Đạo Văn L, UBND huyện N có các ý kiến như sau:

- Yêu cầu: Hủy Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND huyện N và buộc Ủy ban nhân dân huyện N căn cứ các quy định pháp luật ban hành lại Quyết định bồi thường, hỗ trợ theo giá bồi thường, hỗ trợ đất do UBND tỉnh N ban hành;

Căn cứ Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND huyện N về việc phê duyệt Phương án và Kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 38 hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 đoạn qua huyện N. Ngày 23/12/2019, UBND huyện N ban hành Quyết định số 3085/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía đông giai đoạn 2017-2020 đoạn qua huyện N. Theo đó, bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L với tổng số tiền là 378.763.080 đồng, trong đó:

+ Bồi thường, hỗ trợ về đất do vượt hạn mức giao đất nông nghiệp, diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> gồm: đất trồng lúa nước còn lại và đất trồng cây hàng năm khác với số tiền 182.050.200 đồng (bằng 01 lần giá đất nông nghiệp bị thu hồi).

+ Bồi thường vật kiến trúc: 134.855.720 đồng.



+ Bồi thường cây trồng: 61.857.160 đồng.

Qua kiểm tra cho thấy: Tổng diện tích đất nông nghiệp hộ ông Đạo Văn L sử dụng tại xã N là 50.000m<sup>2</sup>. Trong đó: Hộ ông Đạo Văn L đã được cấp 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Giấy chứng nhận số CM 548782 cấp ngày 02/7/2018; Giấy chứng nhận số CM 562478 cấp ngày 31/7/2018, Giấy chứng nhận số CM 562485 cấp ngày 31/7/2018 và Giấy chứng nhận số CM 562484 cấp ngày 31/7/2018) là 20.724m<sup>2</sup> gồm: Đất ở tại nông thôn 200m và đất trồng cây hàng năm 20.524m<sup>2</sup> (gồm: đất trồng cây hàng năm khác và đất trồng lúa nước còn lại) theo hình thức công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Diện tích đất nông nghiệp còn lại chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là 29.476m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm (trong đó, có 10.113,9m<sup>2</sup> đất thuộc phạm vi thu hồi để thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc - N).

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 129 Luật Đất đai năm 2013: *“Hạn mức giao đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp như sau: a) Không quá 03 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc khu vực Đ và khu vực đồng bằng sông C; b) Không quá 02 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác”*. Theo đó, diện tích đất trồng cây hàng năm của hộ ông Đạo Văn L tại xã N đã được cấp Giấy chứng nhận là 20.524m<sup>2</sup> (2,0524 ha), đã vượt hạn mức giao đất nông nghiệp là 524m<sup>2</sup> theo quy định. Do đó, diện tích đất hàng năm còn lại 29.476m<sup>2</sup> của hộ ông Đạo Văn L chưa được cấp Giấy chứng nhận được xác định là đất vượt hạn mức theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Như vậy, diện tích đất 10.113,9m<sup>2</sup> (gồm: đất trồng lúa nước còn lại và đất trồng cây hàng năm khác) mà Nhà nước thu hồi của hộ ông Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 đoạn qua huyện N được xác định là đất vượt hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định tại Điều 129, Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ Công văn số 53/CV/ĐĐHĐND ngày 31/10/2019 của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh N; Thông báo số 678-TB/TU ngày 29/11/2019 của Tỉnh ủy và Công văn số 4936/UBND-TCDNC ngày 05/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh N; hộ ông Đạo Văn L không được bồi thường về đất đối với diện tích 10.113,9m<sup>2</sup>, nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 50% giá đất nông nghiệp bị thu hồi và được hỗ trợ thêm 50% giá đất nông nghiệp bị thu hồi (tổng mức bồi thường, hỗ trợ về đất bằng 01 lần giá đất nông nghiệp bị thu hồi). Do đó, việc bồi thường, hỗ trợ về đất và vật kiến trúc, cây trồng cho hộ ông Đạo Văn L, Ủy ban nhân dân huyện N đã xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và đúng chủ trương chính sách của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Ngày 23/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 3085/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 đoạn qua huyện N là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ

tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nay, ông Đạo Văn L yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện N và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N ban hành lại quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông là không có cơ sở.

- Yêu cầu: Hủy Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần đầu).

Thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017 - 2020, đoạn qua huyện N. Ngày 20/12/2019, UBND huyện N ban hành Quyết định số 2962/QĐ-UBND thu hồi 10.113,9m<sup>2</sup> đất của hộ ông Đạo Văn L và ngày 23/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 3085/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện N. Không đồng ý với quyết định bồi thường, hỗ trợ trên; Ngày 24/8/2020, ông Đạo Văn L có đơn khiếu nại gửi đến UBND huyện N với nội dung: “khiếu nại Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện N”.

Qua khiếu nại, ông L yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất. Ngày 07/12/2020, UBND huyện N ban hành Quyết định số 2928/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần đầu). Theo đó, nội dung giải quyết khiếu nại của UBND huyện N là: *“Không chấp thuận yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về đất diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất cho hộ ông Đạo Văn L; giữ nguyên Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017 – 2020, đoạn qua huyện N”*.

Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần đầu), là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục của Luật Khiếu nại; nội dung giải quyết đúng quy định của pháp luật về đất đai. Việc ông Đạo Văn L khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 2928/QĐ- UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện N là không có cơ sở.

- Yêu cầu: Sau khi ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ mới, yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N căn cứ vào số tiền bồi thường, hỗ trợ tiến hành bồi thường thiệt hại cho hộ ông Đạo Văn L tính từ ngày thông báo thu hồi đất điều chỉnh ban hành, ngày 05/12/2019 đến nay, là khoản lãi suất chậm chi trả theo quy định của cơ quan thuế tương ứng với số chậm thanh toán theo quy định tại Điều 93 Luật đất đai.

Ngày 23/12/2019, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 3085/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 đoạn qua huyện N. Bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L

với tổng số tiền là 378.763.080 đồng.

Ngày 24/12/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện N ban hành Thông báo số 615/TB-TTPTQĐ về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, xã N, huyện N. Theo đó, thông báo cho hộ ông Đạo Văn L đến tại Ủy ban nhân dân xã N để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên vào lúc 09 giờ ngày 25/12/2019. Tuy nhiên hộ ông Đạo Văn L không đến Ủy ban nhân dân xã N để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định (vắng mặt không có lý do). Để thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L theo quy định; Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện N đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N thông báo thêm 02 lần về việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, xã N, huyện N (Thông báo số 01/TB-TTPTQĐ ngày 03/01/2020 và Thông báo số 54/TB-TTPTQĐ ngày 15/01/2020), nhưng hộ ông L vẫn không phối hợp để nhận tiền.

Do đó, căn cứ khoản 3, Điều 93 Luật Đất đai năm 2013, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã gửi toàn bộ số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Đ văn L là 378.763.080 đồng vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước theo đúng quy định. Đến nay, mặc dù đã được Ủy ban nhân dân huyện N, các cơ quan đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân xã N nhiều lần tổ chức làm việc đối thoại, tuyên truyền, vận động nhưng hộ ông Đạo Văn L vẫn chưa đồng ý nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên theo quy định.

Như vậy, việc tổ chức thực hiện Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện N và quá trình chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L; Trung tâm Phát triển quỹ đất, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân xã N đã thực hiện theo quy định của pháp luật. Do đó, việc ông Đạo Văn L yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N bồi thường thiệt hại đối với việc chậm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ tính từ ngày Thông báo thu hồi đất điều chỉnh ban hành ngày 05/12/2019 đến không có cơ sở.

*Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện - Chủ tịch UBND tỉnh N - trình bày theo văn bản ngày 10/5/2023. Tại phiên tòa, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của N1 bị kiện trình bày như sau:*

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020



của Chính phủ.

Thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc-N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện N (viết tắt là dự án cao tốc B- N), ngày 10/7/2019, UBND huyện N ban hành Thông báo số 300/TB-UBND thu hồi đất của hộ ông Đạo Văn L thuộc các thửa đất số 218, 284, 285, 286, 287, 288, tờ bản đồ địa chính số 18 xã N.

Đến ngày 20/12/2019, UBND huyện N ban hành Quyết định số 2962/QĐ-UBND thu hồi 10.113,9m<sup>2</sup> (gồm: 8.550,9m<sup>2</sup> loại đất LUK, thuộc các thửa đất số 218, 284, 285, 287, tờ bản đồ địa chính số 18; 1.563m<sup>2</sup> loại đất BHK, thuộc thửa đất số 286, 288, tờ bản đồ địa chính số 18) của hộ ông Đạo Văn L. Ngày 23/12/2019, UBND huyện N ban hành Quyết định số 3085/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L với số tiền là 378.763.080 đồng, trong đó: Về đất: Không bồi thường nhưng hỗ trợ diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất vượt hạn mức giao đất nông nghiệp với số tiền là 182.505.200 đồng (10.113,9m<sup>2</sup> x 18.000 đồng); Bồi thường nhà, vật kiến trúc: 134.855.720 đồng; Bồi thường cây trồng, hoa màu: 61.857.160 đồng.

Ông Đạo Văn L khiếu nại đến UBND huyện N yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất. Vụ việc đã được Chủ tịch UBND huyện N xem xét, giải quyết tại Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020, với nội dung *“Không chấp thuận yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về đất diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất cho hộ ông Đạo Văn L; Giữ nguyên Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc-N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện N”*.

Qua kiểm tra hồ sơ và căn cứ xác nhận của UBND xã N (ngày 26/9/2019 và ngày 21/10/2021):

Hộ ông Đạo Văn L được Sở T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 20.524m<sup>2</sup> đất dưới hình thức công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Bao gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 02/7/2018, diện tích 1.068m<sup>2</sup> loại đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 39 tờ bản đồ số 40 xã N; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/7/2018, với diện tích 19.456m<sup>2</sup>, gồm: diện tích 8.175m<sup>2</sup> đất trồng lúa nước còn lại (thửa đất số 107, 128, 131, 157, 160, 161, 193, 203, 204, 240, 287, 302; tờ bản đồ số 2 xã N) và diện tích 11.281m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác (thửa đất số 142, 145; tờ bản đồ số 8 xã N), thực hiện dự án Kênh C, Ủy ban nhân dân huyện N ban hành Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 thu hồi diện tích 6.137,5m<sup>2</sup> (thuộc các thửa 107, 128, 131, 157, 160, 161, 193, 203, 204, tờ bản đồ số 2) và ban hành Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L. Đối với diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do hộ ông Đạo Văn L đang sử dụng (thuộc các thửa đất số 218, 284, 285, 286, 287, 288; tờ bản đồ số 18 xã N) nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam có nguồn gốc do cha mẹ của bà Đạo Thị T2 (là ông Đạo C1, sinh năm 1930 và bà Hứa Thị N2, sinh năm 1936) tự khai phá năm 1980, sử dụng đến năm 1990 cho vợ chồng bà Đạo Thị T2 và ông Đạo Văn L tiếp tục sử dụng



đất này ổn định cho đến khi Nhà nước thu hồi, không xảy ra tranh chấp.

Thanh tra tỉnh đã làm việc trực tiếp với ông Đạo Văn M (do ông Đạo Văn L ủy quyền), qua làm việc ông Đạo Văn M không cung cấp được giấy tờ về quyền sử dụng đất đối với tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất mà ông L khiếu nại.

Diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất do hộ ông Đạo Văn L khiếu nại, ông L không cung cấp được giấy tờ về quyền sử dụng đất theo Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ điểm b khoản 1 và khoản 8 Điều 129 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*Hạn mức giao đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối cho mỗi hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp như sau: b) Không quá 02 héc ta cho mỗi loại đất đối với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác ...*”.

Đối chiếu quy định trên, hộ ông Đạo Văn L đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất với diện tích 20.524m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 02/7/2018, ngày 31/7/2018 và được bồi thường diện tích 6.137,5m<sup>2</sup> đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Kênh C (theo Quyết định số 579/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND huyện N).

Diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất nông nghiệp (thuộc các thửa số 218, 284, 285, 286, 287, 288 tờ bản đồ địa chính số 18 xã N) do hộ ông Đạo Văn L sử dụng thuộc phạm vi thu hồi đất để xây dựng dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc-Nam (đoạn qua huyện N) được xác định là đất vượt hạn mức. Do vậy, hộ ông Đạo Văn L không được bồi thường diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất vượt hạn mức theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 “*Đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức quy định tại Điều 129 của Luật này thì không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại*”.

Thực hiện Thông báo số 678-TB/TU ngày 29/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trên cơ sở thống nhất theo đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh tại mục 2 Công văn số 53-CV/ĐĐHĐND ngày 31/10/2019: các trường hợp không được bồi thường về đất do vượt hạn mức thì được hỗ trợ bằng 01 lần giá đất nông nghiệp bị thu hồi) và Công văn số 4936/UBND-TCDNC ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh, UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 hỗ trợ diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> bằng 01 lần giá đất nông nghiệp cho hộ ông Đạo Văn L là phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đúng theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh N.

Vì vậy, việc ông Đạo Văn L yêu cầu bồi thường diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất vượt hạn mức là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Nguyễn Trần Bích T3 – trình bày:*

Nguồn gốc thửa đất tranh chấp là do cha mẹ bà Đạo Thị T2 tự khai phá năm 1980, sử dụng ổn định đến năm 1990 tặng cho vợ chồng ông Đạo Văn L. Quá trình sử dụng ổn định từ năm 1990 cho đến nay, không tranh chấp và đã được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đạo Văn L.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người khởi kiện trình bày:*

Thông nhất với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 75, Điều 77, khoản 8 Điều 129 Luật đất đai chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

***Tại bản án hành chính sơ thẩm số 28/2023/HC-ST ngày 25/8/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:***

*Căn cứ vào: Điều 30, Điều 32, Điều 194, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy Ban T quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

*Tuyên xử:*

*Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đạo Văn L:*

*- Hủy toàn bộ Quyết định số 3085/QĐ-UBND của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện N;*

*- Hủy toàn bộ Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần đầu);*

*- Hủy toàn bộ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 16/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần hai);*

*- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N căn cứ các quy định pháp luật ban hành lại Quyết định bồi thường, hỗ trợ theo giá bồi thường, hỗ trợ đất do UBND tỉnh N ban hành;*

*Sau khi ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ mới, yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N căn cứ vào số tiền bồi thường, hỗ trợ tiến hành bồi thường thiệt hại cho hộ ông Đạo Văn L tính từ ngày thông báo thu hồi đất điều chỉnh ban hành, ngày 05/12/2019 đến nay, là khoản lãi suất chậm chi trả theo quy định của cơ quan thuế tương ứng với số chậm thanh toán theo quy định tại Điều 93 Luật đất đai.*

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/8/2023 ông Đạo Văn L làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Đạo Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người bị kiện vẫn giữ nguyên trình bày ở phiên tòa sơ thẩm, căn cứ phía người khởi kiện không rõ ràng, đã nhiều lần đối thoại nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ kiện.



Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, diện tích 10.113m<sup>2</sup> của ông Đạo Văn L bị thu hồi phục vụ dự án đường C - N phía đông. Diện tích đất này do gia đình ông L sử dụng vượt mức nên không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 77 Luật đất đai năm 2013, đất vượt mức chỉ được bồi thường chi phí vào đất nên ủy ban nhân dân huyện đã hỗ trợ một lần giá đất nông nghiệp và tài sản trên đất là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của ông L cho rằng ủy ban huyện N khi thu hồi đất của ông L mà không bồi thường, hỗ trợ. Đây là sự nhầm lẫn vì phía ủy ban đã bồi thường một lần giá đất nông nghiệp và tài sản trên đất. Người bảo vệ quyền lợi của ông L yêu cầu hủy án sơ thẩm vì án sơ thẩm vi phạm tố tụng tuy nhiên các chứng cứ mà luật sư đưa ra là kém thuyết phục. Bởi các lẽ trên, căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện, đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Đạo Văn L làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

- Xét kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy các quyết định, văn bản hành chính: Hủy toàn bộ Quyết định số 3085/QĐ-UBND của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện N; Hủy toàn bộ Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần đầu); Hủy toàn bộ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 16/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần hai); Và buộc Ủy ban nhân dân huyện N căn cứ các quy định pháp luật ban hành lại Quyết định bồi thường, hỗ trợ theo giá bồi thường, hỗ trợ đất do UBND tỉnh N ban hành là không có căn cứ. Bởi các lẽ sau:

[2.1] Nguồn gốc diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất hộ ông Đạo Văn L đang sử dụng (thuộc các thửa đất số 218, 284, 285, 286, 287, 288; tờ bản đồ số 18 xã N) nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam do cha mẹ của bà Đạo Thị T2 (là ông Đạo C1, sinh năm 1930 và bà Hứa Thị N2, sinh năm 1936) tự khai phá năm 1980, sử dụng đến năm 1990 cho vợ chồng bà Đạo Thị T2 và ông Đạo Văn L tiếp tục sử dụng đất này ổn định cho đến khi Nhà nước thu hồi. Ông Đạo Văn L không cung cấp được giấy tờ chứng

minh về quyền sử dụng đất đối với tích 10.113,9m<sup>2</sup>. Trong khi đó hộ ông Đạo Văn L đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 20.524m<sup>2</sup> đất nông nghiệp theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 02/7/2018, ngày 31/7/2018 tại xã N, huyện N, vượt hạn mức đất nông nghiệp là 524m<sup>2</sup>.

Diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất nông nghiệp (thuộc các thửa số 218, 284, 285, 286, 287, 288 tờ bản đồ địa chính số 18 xã N) do hộ ông Đạo Văn L sử dụng thuộc phạm vi thu hồi đất để xây dựng dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc-Nam (đoạn qua huyện N) được xác định là đất vượt hạn mức. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 “*Đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức quy định tại Điều 129 của Luật này thì không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại*”, hộ ông Đạo Văn L không được bồi thường diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất vượt hạn mức nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất.

Căn cứ Thông báo số 678-TB/TU ngày 29/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Công văn số 4936/UBND-TCĐNC ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh, UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 hỗ trợ diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> bằng 01 lần giá đất nông nghiệp cho hộ ông Đạo Văn L là đúng quy định của pháp luật.

Do đó việc ông Đạo Văn L yêu cầu Hủy toàn bộ Quyết định số 3085/QĐ-UBND của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện N là không có căn cứ.

[2.2] *Xét yêu cầu của ông Đạo Văn L về Hủy toàn bộ Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N;*

Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần đầu) có nội dung: “*Không chấp thuận yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về đất diện tích 10.113,9m<sup>2</sup> đất cho hộ ông Đạo Văn L; Giữ nguyên Quyết định số 3085/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc-N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện N*”.

Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 16/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần hai) có nội dung: “*Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần đầu) là đúng*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011 quy định thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện là “*giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của chính mình*”. Căn cứ điều 21 Luật Khiếu nại 2011, Chủ tịch UBND tỉnh có thẩm quyền “*Giải quyết khiếu nại lần hai đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND cấp huyện, Giám đốc sở và cấp tương đương đã giải quyết lần đầu nhưng còn khiếu nại hoặc khiếu nại lần đầu đã hết thời hạn nhưng chưa được giải quyết*”. Căn cứ



Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại 2011, Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần đầu) và Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 16/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần hai) là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông L về việc hủy Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần đầu) và hủy Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 16/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần hai);

*[2.3] Xét yêu cầu của ông Đạo Văn L về buộc Ủy ban nhân dân huyện N căn cứ các quy định pháp luật ban hành lại Quyết định bồi thường, hỗ trợ theo giá bồi thường, hỗ trợ đất do UBND tỉnh N ban hành...*

Do bác yêu cầu của ông L về hủy Quyết định số 3085/QĐ-UBND của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông. Nên cũng bác yêu cầu khởi kiện của ông Đạo Văn L về buộc Ủy ban nhân dân huyện N ban hành lại Quyết định bồi thường, hỗ trợ theo giá bồi thường, hỗ trợ đất do UBND tỉnh N ban hành; Sau khi ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ mới, yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N căn cứ vào số tiền bồi thường, hỗ trợ tiến hành bồi thường thiệt hại cho hộ ông Đạo Văn L tính từ ngày thông báo thu hồi đất điều chỉnh ban hành, ngày 05/12/2019 đến nay, là khoản lãi suất chậm chi trả theo quy định của cơ quan thuế tương ứng với số chậm thanh toán theo quy định tại Điều 93 Luật đất đai.

[3] Từ những phân tích trên xét bản án sơ thẩm xử là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông L kháng cáo nhưng cũng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới làm thay đổi bản chấp vụ việc, nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Đạo Văn L, cần giữ y bản án sơ thẩm như vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Đạo Văn L phải chịu án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.*

- Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Đạo Văn L; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 28/2023/HCST ngày 25/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Áp dụng Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy Ban T quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đạo Văn L:

- Hủy toàn bộ Quyết định số 3085/QĐ-UBND của UBND huyện N về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đạo Văn L để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc – N phía Đông giai đoạn 2017-2020, đoạn qua huyện N;

- Hủy toàn bộ Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần đầu);

- Hủy toàn bộ Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 16/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của ông Đạo Văn L (lần hai);

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện N căn cứ các quy định pháp luật ban hành lại Quyết định bồi thường, hỗ trợ theo giá bồi thường, hỗ trợ đất do UBND tỉnh N ban hành;

Sau khi ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ mới, yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện N căn cứ vào số tiền bồi thường, hỗ trợ tiến hành bồi thường thiệt hại cho hộ ông Đạo Văn L tính từ ngày thông báo thu hồi đất điều chỉnh ban hành, ngày 05/12/2019 đến nay, là khoản lãi suất chậm chi trả theo quy định của cơ quan thuế tương ứng với số chậm thanh toán theo quy định tại Điều 93 Luật đất đai.

- Án phí hành chính phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Đạo Văn L phải nộp 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm ông L đã nộp theo Biên lai thu số 0000728 ngày 09/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận; ông L đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Ninh Thuận(1);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận(1);
- Cục THADS Ninh Thuận(1);
- NKK(1);
- NBK(1);
- Lưu HS (1), VP (2) TMH (15B).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Duyên**